

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-PT

Ngày: 05 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyền và ông Trịnh Văn Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 425/2017/HSPT ngày 11/12/2017 ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn P - Sinh năm 1974; tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm X, xã P, thành phố Y, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; có vợ là Lưu Thị L, sinh năm 1973 và có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

+ Chị Mai Thị Thu T, sinh năm 1982; trú tại: tổ B, phường X, thành phố Y, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Lưu Thị L, sinh năm 1973; trú tại: thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng nên vào khoảng 20 giờ ngày 27/6/2017, Nguyễn

Văn P điều khiển xe mô tô biển số 20M8-4843 đi đến khu vực gần cánh đồng phía sau thị trấn E, huyện K gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch và mua của người đàn ông này 02 gói heroin với giá 400.000^d. Sau đó, Ph bỏ số heroin vừa mua được vào vỏ bao thuốc lá rồi cất vào túi quần và điều khiển xe mô tô đi sang huyện Ea H'leo chơi. Trên đường đi, Ph đã lấy một ít heroin vừa mua được ra sử dụng. Khoảng 04 giờ sáng ngày 28/6/2017, Ph điều khiển xe mô tô quay lại huyện K. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P đi về đến thị trấn E và đi ra phía sau chợ thị trấn E thuộc khối 12, thị trấn E, huyện K tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật phạm tội.

Vật chứng thu giữ, gồm: 02 gói chất rắn màu trắng bọc bằng giấy bạc màu trắng, bỏ trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Ph đang mặc trên người; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, biển số 20M8-4843 đã qua sử dụng; 50.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Bản kết luận giám định số 404/GĐMT-PC54 ngày 04/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc màu trắng có tổng khối lượng: 0,1956 gram. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Heroin. Chất Heroin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 09/11/2017, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận: khoảng 20 giờ ngày 27/6/2017, tại khu vực gần cánh đồng phía sau thị trấn E, huyện K, Nguyễn Văn P mua 02 gói heroin với giá 400.000^d. Đến khoảng 06 giờ ngày 28/6/2017, P đi ra phía sau chợ thị trấn E thuộc khối B, thị trấn E, huyện K tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm

đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/6/2017. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/6/2017, tại phía sau chợ thị trấn E thuộc khối B, thị trấn E, huyện K, Nguyễn Văn P đã có hành vi tàng trữ 0,1956 gram ma túy Heroin, mục đích để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, nhưng có phần nghiêm khắc so với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Bên cạnh đó, bị cáo là con của người công với cách mạng, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của nhà nước ta.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P

Áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Áp dụng

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu tiền án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A hình sự Công an huyện Ea Kar;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyền và ông Trịnh Văn Toàn.

Căn cứ vào các Điều 299, 326, 354 và khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại phòng Nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Nguyễn Văn P bị xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về nội dung:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P

Áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu tiền án phí HSPT.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Biên bản đã thông qua tại phòng nghị án cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe, đồng ý và cùng ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Doãn Đình Quyền Trịnh Văn Toàn

Hoàng Kim Khánh